

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 519/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 28B/3, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1957; nơi cư trú: khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoài Duy T – Văn phòng luật sư Hồng Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 28/3, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1952.

2. Ông Võ Khắc Q, sinh năm 1974.

3. Anh Võ Minh Đ, sinh năm 2000.

4. Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 2007.

Cùng nơi cư trú: Số 28/3, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận phần đất tranh chấp diện tích 43,6m² thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 17, gồm các mốc (A, 8, 19, B, 17, 18, A) do ông Trần Hữu Thuận đứng

tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Như N tháo dỡ, di dời tài sản trả lại phần đất có diện tích 43,6m², thuộc thửa 60, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long cho ông Trần Hữu T. (có kết quả đo đạc hiện trạng khu đất kèm theo).

2.2. Về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng cộng là 6.891.000 đồng. Bà N đồng ý chịu 5.000.000 đồng, ông T đồng ý chịu 1.891.000 đồng. Ông T đã nộp tạm ứng chi phí là 6.891.000 đồng, nên bà N phải hoàn trả cho ông T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Trần Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trần Hữu T tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0011260 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND KV 1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV 1-VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Châu